

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Câu 1: Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam được rút trong việc lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức.
- B. Xây dựng khối liên minh công – nông và mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Phải có chủ trương và biện pháp phù hợp với tình hình thực tiễn cách mạng.
- D. Phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù để thực hiện các giải pháp cụ thể.

Câu 2: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu tiến hành liên kết kinh tế chủ yếu nhằm mục tiêu nào?

- A. Thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ.
- B. Khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế.
- C. Cạnh tranh với các nước bên ngoài.
- D. Tăng sức mạnh để cạnh tranh với Liên Xô ở châu Âu.

Câu 3: Đường lối cơ bản của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam là

- A. toàn dân đánh giặc, cả nước đồng lòng, quyết tâm chiến đấu.
- B. kiên quyết, độc lập, tự chủ, dựa vào nhân dân.
- C. giữ vững thế tiến công, kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh.

Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia châu Phi cuối cùng tuyên bố độc lập là

- A. Nam Phi.
- B. Dimbabuê.
- C. Namibia.
- D. Ănggôla.

Câu 5: Ý nào **không phải** là nội dung được các đại biểu tham dự Hội nghị Ianta (2 – 1945) chấp thuận để Liên Xô tham gia chống quân phiệt Nhật Bản ở châu Á?

- A. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- B. Liên Xô chiếm đóng 4 đảo thuộc quần đảo Curin.
- C. Khôi phục quyền lợi của nước Nga bị mất sau Chiến tranh Nga – Nhật (1904).
- D. Giữ nguyên hiện trạng Trung Quốc.

Câu 6: Nhân dân Việt Nam phải tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) là do

- A. sự thỏa hiệp của Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
- B. sự thỏa hiệp của Pháp và Anh.
- C. sự bội ước của thực dân Pháp.
- D. sự trắng trợn của Pháp khi gửi tối hậu thư.

Câu 7: Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Người đã lựa chọn, giác ngộ thanh niên yêu nước Việt Nam đang hoạt động tại đây từ tổ chức nào?

- A. Cộng sản đoàn.
- B. Hội Phục Việt.
- C. Tâm Tâm xã.
- D. Đảng Thanh niên.

Câu 8: Ngày 6 – 1 – 1946 ở Việt Nam diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Quốc hội khóa I họp phiên đầu tiên, thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến.
- B. Thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; thành lập Ủy ban hành chính các cấp.

Câu 9: Từ sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai và tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ngày nay, bài học lớn nhất cho Việt Nam là gì?

- A. Ngăn cản các tập đoàn khoa học – công nghệ đầu tư vào Việt Nam.
- B. Đầu tư lớn để có những nghiên cứu phát minh, sáng chế.
- C. Mua lại các phát minh sáng chế của thế giới.
- D. Phát triển khoa học – công nghệ và áp dụng hiệu quả thành tựu của thế giới.

Câu 10: Cơ sở nào để khẳng định cuộc bãi công Ba Son (8 - 1925) là mốc đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỉ XX?

- A. Đoàn kết với công nhân các nhà máy ở Sài Gòn và nhân dân Trung Quốc.
- B. Lần đầu tiên công nhân Việt Nam đoàn kết với công nhân Trung Quốc chống đế quốc.
- C. Lần đầu tiên đã buộc thực dân Pháp phải có nhượng bộ, tăng lương 10%, ngày làm 8 giờ.
- D. Đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu chính trị, thể hiện ý thức chính trị và tinh thần quốc tế.

Câu 11: Đại hội toàn quốc lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương (2 – 1951) diễn ra tại

- A. Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang).
- B. Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng).
- C. Vinh Quang (Chiêm Hóa, Tuyên Quang).
- D. Hồng Thái (Sơn Dương, Tuyên Quang).

Câu 12: Điểm khác biệt căn bản của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh so với các hình thức chính quyền trước đó là gì?

- A. Đó là chính quyền công – nông – binh.
- B. Đó là chính quyền do nhân dân thành lập, phục vụ lợi ích cho nhân dân.
- C. Đó là chính quyền giống các Xô viết ở nước Nga.
- D. Đó là chính quyền đầu tiên giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 13: Điểm khác biệt trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu trong những năm 1950 – 1973 so với những năm 1945 – 1950 là

- A. từ bỏ chính sách liên minh với Mĩ, thực hiện chính sách biệt lập.
- B. một mặt liên minh với Mĩ, mặt khác cố gắng đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.
- C. Anh tiếp tục liên minh với Mĩ, Pháp và Đức trở thành đối trọng của Mĩ.
- D. tiến hành hợp tác, liên kết khu vực.

Câu 14: Thành quả lớn nhất của Hiệp định Sơ bộ do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với đại diện Chính Phủ Pháp Xanh-toni (6 – 3 – 1946) là gì?

- A. Pháp phải công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
- B. Pháp đưa quân ra Bắc giải giáp quân đội phát xít Nhật.
- C. Hai bên ngừng bắn để có không khí hòa bình cho cuộc đàm phán sau này.
- D. Việt Nam có Chính phủ riêng.

Câu 15: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã trở thành

- A. cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới.
- B. đi đầu thế giới trong cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- C. nước xuất khẩu vũ khí và giàu mỏ lớn nhất thế giới.
- D. nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên Mặt Trăng.

Câu 16: Đánh giá nào là đúng nhất về tình thế của Pháp trên chiến trường Đông Dương khi thực hiện kế hoạch Nava năm 1953?

- A. Là kế hoạch phản ánh sự nỗ lực cao nhất của Pháp dưới sự hỗ trợ tích cực của Mĩ nhằm sớm kết thúc chiến tranh.
- B. Là kế hoạch quân sự đánh dấu sự lệ thuộc hoàn toàn của Pháp vào Mĩ để tiếp tục tiến hành chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- C. Là kế hoạch quân sự phản ánh cấu kết chặt chẽ của Pháp và Mĩ nhằm kết thúc chiến tranh.
- D. Là kế hoạch phản ánh tình thế không gì cứu vãn nổi của Pháp và Mĩ nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 17: “Đả đảo đế quốc”, “Đả đảo phong kiến” là hai khẩu hiệu của phong trào cách mạng nào ở Việt Nam trong thời kì 1930 – 1945?

- A. Phong trào 1940 – 1945.
- B. Phong trào 1932 – 1935.
- C. Phong trào 1930 – 1931.
- D. Phong trào 1936 – 1939.

Câu 18: Ý nghĩa lớn nhất của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ 12 – 1946 đến 2 – 1947) là

- A. Tạo điều kiện đưa cả nước vào kháng chiến lâu dài.
- B. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- C. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- D. Giam chân địch trong thành phố một thời gian dài.

Câu 19: Luận cương chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 – 1930) xác định lực lượng của cách mạng tư sản dân quyền là

- A. giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản.
- B. giai cấp công nhân, nông dân và tư sản dân tộc.
- C. giai cấp công nhân và nông dân.
- D. giai cấp công nhân, nông dân, tư sản và địa chủ.

Câu 20: Khẩu hiệu cách mạng được nêu ra trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11 – 1939 là

- A. “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng”.
- B. Tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phân bổ lợi ích dân tộc chia cho dân cày nghèo; chống tô cao, lãi nặng.
- C. giảm tô, giảm thuế; chia lại công điền công thổ; tiến tới người cày có ruộng; thành lập chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của nó; chống phát xít, chống chiến tranh; đòi tự do, dân sinh, dân chủ.

Câu 21: Điều **không** phải là lí do để Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9 – 3 – 1945) là thời cơ để nhân dân Việt Nam tiến hành tổng khởi nghĩa chưa chín muồi?

- A. Lực lượng xã hội trung gian chưa hoàn toàn ngã về phía cách mạng.
- B. Đảng và quần chúng chưa sẵn sàng tiến hành tổng khởi nghĩa.
- C. Quân Nhật ở Đông Dương còn đủ sức để thống trị nhân dân ta.
- D. Quân Đồng minh chưa tiến vào Đông Dương giải giáp quân đội phát xít Nhật.

Câu 22: Vì sao trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam đầu những năm 20 của thế kỉ XX, giai cấp tiểu tư sản đấu tranh sôi nổi, mạnh mẽ?

- A. Vì tiểu tư sản bị thực dân Pháp bạc đãi, khinh rẻ.
- B. Vì tiểu tư sản được kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc.
- C. Vì tiểu tư sản là những người có học thức.
- D. Vì tiểu tư sản có thế lực kinh tế, sẵn sàng hỗ trợ quần chúng.

Câu 23: Nguyên nhân cơ bản nhất của việc Liên Xô tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc là gì?

- A. Để vượt qua sự bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước Tây Âu?
- B. Để chạy đua vũ trang với Mỹ nhằm duy trì “Trật tự thế giới hai cực”.
- C. Để cạnh tranh vị thế siêu cường kinh tế với Mỹ.
- D. Để hàn gắn vết thương chiến tranh, nhanh chóng xây dựng thành công chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 24: Hình thức đấu tranh mới xuất hiện từ cuộc vận động dân chủ (1936 – 1939) so với các phong trào đấu tranh trước đó ở Việt Nam là

- A. các cuộc mít tinh, biểu tình, bãi khóa đòi các quyền dân sinh, dân chủ.
- B. đấu tranh nghị trường, đón rước, thu thập “dân nguyện”.
- C. đấu tranh trên lĩnh vực báo chí, tư tưởng.
- D. đấu tranh nghị trường và “đón rước”.

Câu 25: Cho dữ kiện lịch sử sau:

- 1) *Bôlae được cử làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương.*
- 2) *Thực dân Pháp huy động 12.000 quân tấn công lên Việt Bắc.*
- 3) *Thực dân Pháp lập “Hành lang Đông – Tây”.*
- 4) *Thực dân Pháp cử Rove sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương.*

Cách sắp xếp các dữ kiện lịch sử trên theo đúng trình tự thời gian là

- A. 4,2,1,3.
- B. 1,2,4,3.
- C. 3,2,1,4.
- D. 2,1,4,3.

Câu 26: Chiến thắng nào của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- D. Chiến dịch Tây Bắc thu – đông năm 1952.

Câu 27: Ý nào sao đây **không** phải là minh chứng cho nhận định “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3 – 2 – 1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam”?

- A. Đảng ra đời chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- B. Đảng ra đời đã đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- C. Đảng ra đời, là nhân tố chuẩn bị đầu tiên quyết định những bước phát triển nhảy vọt của lịch sử.
- D. Đảng ra đời là sản phẩm sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lê nin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 28: Mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. góp phần làm chuyển biến cơ cấu kinh tế.
- B. mọi mặt hoạt động và đời sống con người kém an toàn.
- C. thúc đẩy rất nhanh, rất mạnh quá trình xã hội hóa của lực lượng sản xuất.
- D. đòi hỏi phải tiến hành cải cách sâu rộng.

Câu 29: Sự kiện nào đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế hoàn toàn trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- B. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời.
- C. Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời.
- D. An Nam Cộng sản Đảng ra đời.

Câu 30: Năm 1919, các nước đế quốc thắng trận đã họp Hội nghị Vécxai. Trước tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc đã

- A. tổ chức đấu tranh phản đối Hội nghị.
- B. gặp gỡ các đại biểu tham dự đòi đàm phán.
- C. gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- D. không biết được sự kiện này.

Câu 31: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai (1945 – 1954), kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp đã được Thủ tướng Pháp Lanien khẳng định là “chẳng những được Chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều”.

